SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; Thời gian ký: 20/12/2024 15:59:22 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2024/NQ-HĐND	*Đắk Nông, ngày 11 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và một số đối tượng khó khăn khác (ngoài đối tượng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ) được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 50/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 7127/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với

đối tượng bảo trợ xã hội và một số đối tượng khó khăn khác (ngoài đối tượng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ) được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và một số đối tượng khó khăn khác (ngoài đối tượng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ) được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1, như sau:

"**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và một số đối tượng khó khăn khác (ngoài đối tượng quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội) được hưởng chính sách trợ giúp xã hội từ nguồn ngân sách địa phương; mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông."

2. Bổ sung khoản 4, khoản 5 vào Điều 2, như sau:

"4. Hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; đối tượng được nhận hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây gọi là tổ chức dịch vụ chi trả)."

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

"**Điều 4. Mức chuẩn trợ giúp xã hội**

Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Khi mức chuẩn trợ giúp xã hội của Chính phủ được điều chỉnh thì mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được điều chỉnh tương ứng."

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

"**Điều 5. Mức trợ giúp xã hội và mức chi phí chi trả**

1. Mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được quy định tại khoản 1 Điều 2 thực hiện theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số

76/2024/NĐ-CP.

2. Mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác quy định tại khoản 2 Điều 2 được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết này nhân với hệ số tương ứng quy định như sau:

a) Hệ số 1,5 đối với đối tượng quy định tại điểm a, b và c khoản 2 Điều 2.

b) Hệ số 1,0 đối với đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2.

3. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 được hưởng chính sách trợ giúp xã hội khác, như sau:

a) Được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế. Trường hợp đối tượng thuộc diện được cấp nhiều loại thẻ bảo hiểm y tế thì chỉ được cấp một thẻ bảo hiểm y tế có quyền lợi bảo hiểm y tế cao nhất.

b) Hỗ trợ chi phí mai táng khi chết bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết này.

4. Mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả được xác định theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại xã, phường, thị trấn của các huyện, thành phố, cụ thể như sau:

a) Mức chi phí chi trả đối với phương thức điện tử (bao gồm chi trả qua tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử): Bằng mức phí chi trả của tổ chức dịch vụ tại thời điểm chi trả, tối đa không quá 1% trên tổng số tiền chi trả hoàn thành cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

b) Mức chi phí chi trả đối với phương thức chi trả trực tiếp bằng tiền mặt: Mức 1,6% trên tổng số tiền chi trả hoàn thành cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại địa bàn các phường, thị trấn và mức 1,8% trên tổng số tiền chi trả hoàn thành cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại địa bàn các xã".

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

"**Điều 6. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí để thực hiện trợ giúp xã hội cho nhóm đối tượng khó khăn khác (ngoài đối tượng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) và kinh phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông do ngân sách tỉnh đảm bảo, được cân đối trong dự toán ngân sách giao hàng năm cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan chuyên môn".

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Quy định chuyển tiếp: Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội; Chính phủ;
- Các Bộ: LĐ-TB&XH, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP:Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Wedsite cơ quan;
- Lưu VT: CT.HĐND, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Lưu Văn Trung